

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 5 NĂM 2021 (DỰ THẢO)

THÔNG TIN CỦA ĐẢNG ỦY KHỐI

I. HỘI NGHỊ BCH LẦN THỨ 5, SƠ KẾT CÔNG TÁC QUÝ I, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2021

Chiều ngày 12/4, Ban chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức Hội nghị lần thứ 5 sơ kết công tác quý I, triển khai nhiệm vụ quý II năm 2021. Dự chỉ đạo hội nghị có Đồng chí Nguyễn Minh Tuấn - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe quán triệt một số văn bản của Trung ương và tỉnh (gồm: Chỉ thị số 05,06,07, 08 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 20, 21, 22, 23, 28, 29 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) và các văn bản khác của Trung ương, của tỉnh. Hội nghị đã thông qua Dự thảo Báo cáo quý I, phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2021; dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; tờ trình của Ban Thường vụ về dự thảo lần 2 Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ Khối về “Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ, trọng tâm là tổ chức cơ sở đảng, giai đoạn 2021 – 2025”.

Thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong quý I, Đảng bộ KCQ&DN tỉnh đã tập trung thực hiện và lãnh đạo các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng chương trình công tác năm, các chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ Khối và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện các nhiệm vụ Tỉnh ủy giao. Theo đó, các chi, đảng bộ khối ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội đặc thù và các đơn vị sự nghiệp đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động trong công tác tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, Chương trình hành động số 10 của Tỉnh ủy và các nhiệm vụ công tác năm 2021 gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Đã xác định 1.438 nhiệm vụ chính trị, hết quý I, có 466 nhiệm vụ đã hoàn thành (bằng 32,4% kế hoạch), 961 nhiệm vụ đang thực hiện đạt trên 25%, 9 việc hoàn thành dưới 25%. Đối với các chi, đảng bộ khối doanh nghiệp đã bảo đảm thực hiện “mục tiêu kép” vừa sản xuất, kinh doanh vừa phòng, chống dịch Covid – 19; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động. Đến ngày 31/3/2021, tổng doanh thu của các doanh nghiệp trong khối đạt 2.902 tỷ

đồng, bằng 25,6% kế hoạch năm và bằng 74% so với cùng kỳ năm 2020; thu nhập bình quân người lao động đạt 10,3% triệu đồng/tháng; nộp ngân sách đạt 136,3 tỷ đồng; nộp bảo hiểm xã hội đạt trên 29 tỷ đồng; xuất khẩu đạt trên 1,5 triệu USD. Các ngân hàng huy động vốn đạt trên 15.126 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm, tổng dư nợ đạt trên 23.806 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch năm... Đối với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Khôi đã triển khai đồng bộ các mặt công tác, các chỉ tiêu xây dựng đảng đạt kế hoạch, trong đó chỉ tiêu kết nạp đảng đạt trên 35% kế hoạch năm.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Minh Tuấn - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ KCQ&DN tỉnh trong quý I. Đồng chí đề nghị Đảng bộ KCQ&DN tỉnh tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bằng nhiều hình thức tới cán bộ, đảng viên và nhân dân; nghiên cứu xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ KCQ&DN một cách cụ thể, thiết thực; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, trong đó, chú trọng nội dung nêu gương của người đứng đầu và xây dựng điển hình tiên tiến; quan tâm thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ chính trị, khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ.

Trong dịp này, Ban chấp hành Đảng bộ KCQ&DN tỉnh đã khen thưởng cho 16 tổ chức cơ sở đảng đạt “trong sạch vững mạnh” tiêu biểu năm 2020, 9 tập thể, 4 cá nhân có thành tích xuất sắc trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát năm 2020.

II. HỘI NGHỊ GIAO BAN CÁC DOANH NGHIỆP KHÔI NÔNG, LÂM SẢN XUẤT KHẨU QUÝ I NĂM 2021

Tháng 4 năm 2021, Đảng ủy Khôi cơ quan và doanh nghiệp tỉnh tổ chức Hội nghị giao ban quý I năm 2021 với các doanh nghiệp thuộc khối nông, lâm sản xuất khẩu, dự và chỉ đạo hội nghị có đồng chí Đỗ Quang Minh, Ủy viên BCH Đảng bộ Tỉnh, Bí thư Đảng ủy Khôi cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; đồng chí Trần Công Bình, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; lãnh đạo các sở Kế hoạch- Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Giao thông- Vận tải; Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh; Ngân hàng Nhà

nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục hải quan tỉnh và các doanh nghiệp trong Khối nông, lâm sản xuất khẩu.

Các doanh nghiệp thuộc Khối nông, lâm sản xuất khẩu thuộc Đảng ủy Khối và Hiệp hội doanh nghiệp gồm 26 đơn vị kinh doanh trên các lĩnh vực: Khai thác, thu mua và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản; trồng và chế biến, sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, quế, chè, sắn...trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình, Trấn Yên, Văn Chấn, Nghĩa Lộ

Trong quý I năm 2021, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh có những diễn biến phức tạp song các doanh nghiệp trong khối luôn nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, kinh doanh đảm bảo đúng pháp luật, tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, tìm nhiều giải pháp quản lý, quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm, phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững, đóng góp nhiều vào ngân sách địa phương; đồng thời, thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, giảm thiểu tai nạn lao động; phối hợp và thực hiện tốt việc đảm bảo về an ninh, an toàn trật tự xã hội nơi doanh nghiệp đóng trụ sở.

Ngay từ đầu năm, các doanh nghiệp trong khối đã xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt “*mục tiêu kép*” vừa ưu tiên phòng chống dịch, vừa duy trì sản xuất, kinh doanh để phát triển lợi nhuận tăng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách đối với Nhà nước và các chế độ cho người lao động. Tổng doanh thu của các doanh nghiệp trong khối chế biến nông, lâm sản xuất khẩu đạt trên 150 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước trên 10 tỷ. Thu nhập bình quân của người lao động đạt trung bình 6,5 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, các doanh nghiệp trong khối luôn thực hiện tốt công tác an sinh xã hội do các cấp, các ngành tổ chức như: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Khuyến học; quyên góp, ủng hộ từ thiện, xây dựng nhà tình nghĩa; tham gia chương trình hỗ trợ phòng, chống dịch COVID - 19 và đóng góp xây dựng nông thôn mới với tổng giá trị trên 02 tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong quý I, các doanh nghiệp trong Khối vẫn còn những khó khăn đó là: Giá nguyên vật liệu trong nước và nhập khẩu nước ngoài tăng cao trong khi giá bán sản phẩm không tăng; thị trường xuất khẩu của doanh nghiệp bị thu hẹp, giảm sản lượng, giảm giá bán; chi phí bán hàng, xuất khẩu tăng; do dịch COVID - 19 nên có thời điểm hợp đồng mua bán hàng hóa không thực hiện liên tục được vì biên giới Việt - Trung ngừng giao thương do dịch bệnh, một số khách hàng nội địa của doanh nghiệp nằm trong khu vực cách ly; một số doanh nghiệp do thiếu đất, thiếu mặt bằng để phục vụ sản xuất kinh doanh (thuê đất không được dài hạn) nên hoạt động kém hiệu quả, doanh nghiệp

không ổn định và phát triển bền vững; quá trình thực hiện sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp theo chỉ đạo của các cấp, các ngành (Đối với các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp) đã triển khai 7 năm, đến nay mô hình hoạt động của doanh nghiệp sau sắp xếp đổi mới chưa được xác định, doanh nghiệp vẫn đang là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.

Trên cơ sở các kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp, các sở, ngành liên quan đã giải đáp các thắc mắc và các kiến nghị của doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp.

Qua hội nghị, đã giúp Đảng ủy Khối, Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp quan đã kịp thời nắm bắt tình hình, thông tin của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp lâm nông sản xuất khẩu trong Khối và các thành viên trong Hiệp hội. Trên cơ sở đó đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng cải thiện môi trường kinh doanh; cải cách thủ tục hành chính...nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn cho doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và xuất khẩu.

III, LỄ BÁO CÔNG DÂNG BÁC VÀ TUYÊN DƯƠNG CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2016- 2021

Thiết thực chào mừng kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), Kỷ niệm 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911-05/6/2021) và chào mừng Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026. Sáng ngày 20/4, tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, thị xã Nghĩa Lộ, Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái đã tổ chức lễ báo công dâng Bác, tuyên dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2021.

Tại buổi Lễ, trước anh linh Chủ tịch Hồ Chí Minh, thay mặt Đoàn đại biểu Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, đồng chí Đỗ Quang Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh - Bí thư Đảng ủy Khối đã báo cáo với Bác về kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị.

Theo đó, với 80 tổ chức cơ sở Đảng và gần 5.000 đảng viên, 5 năm qua, Đảng bộ Khối đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong tổ chức, học tập, quán triệt tuyên truyền và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, tiêu

biểu là Chỉ thị 05 trên các lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, kiểm tra, giám sát, dân vận và tham mưu, lãnh đạo thực hiện..., duy trì tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt từ 97% trở lên.

Trong nhiệm kỳ, có trên 500 mô hình, điển hình tiên tiến các cấp được đăng ký, triển khai, xây dựng với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tại lễ báo công, Đảng ủy Khôi đã tuyên dương 20 tập thể, 29 cá nhân là những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2021.

THÔNG TIN TRONG TỈNH

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH YÊN BÁI QUÝ I/2021; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Kết quả đạt được

Phát triển kinh tế đạt kết quả tích cực, là tiền đề hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 2021

(1) Toàn tỉnh đã cấy được trên 19.232 ha lúa, vượt 1% kế hoạch; trồng được 14.780 ha ngô đông xuân, bằng 74% kế hoạch; toàn tỉnh trồng được 8.853 ha rừng, bằng 57,1% kế hoạch; tổng đàn gia súc chính đạt 655.424 con, bằng 87% kế hoạch; sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 16.800 tấn, bằng 29% kế hoạch. (2) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,03% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) quý I/2021 đạt 4.241 tỷ đồng, tăng 14,45% so với cùng kỳ, bằng 21,8% kế hoạch. (3) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ quý I/2021 đạt 5.450 tỷ đồng, bằng 25,35% kế hoạch, tăng 20,77% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu quý I/2021 đạt 46,7 triệu USD, bằng 21,2% kế hoạch, tăng 30% so với cùng kỳ. Trong quý I/2021, đón 237.580 lượt khách, trong đó khách quốc tế 275 lượt, vượt 19,1% so với kế hoạch, gấp 3,3 lần so với cùng kỳ; doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 205,8 tỷ đồng, bằng 33,2% kế hoạch, gấp 5,3 lần so với cùng kỳ. (4) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 807,84 tỷ đồng, bằng 20% dự toán, tăng 14,6% so với cùng kỳ; tổng chi ngân sách địa phương 3 tháng năm 2021 đạt 2.184 tỷ đồng, bằng 20,8% dự toán tỉnh giao, giảm 24,3% so với cùng kỳ. (5) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội quý I/2021 đạt 3.434,5 tỷ đồng, bằng 19% kế hoạch, tăng 44% so với cùng kỳ; tổng số vốn đã giải ngân đến hết quý I/2021 đạt 407,9 tỷ đồng, bằng 13,3% kế hoạch vốn giao. (6) Trong quý I, đã cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 10 dự án, với tổng số vốn đăng ký là 842 tỷ đồng, giảm 06 dự án, giảm 442 tỷ đồng vốn đăng ký so với cùng kỳ; quyết định điều chỉnh giấy chứng

nhận đầu tư cho 05 dự án. Đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 51 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 447,8 tỷ đồng, tăng 04 doanh nghiệp, tăng 107 tỷ đồng vốn đăng ký so với cùng kỳ. Cấp giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho 211 doanh nghiệp. Thành lập mới 08 hợp tác xã bằng 13,3% kế hoạch; 131 tổ hợp tác, bằng 13,1% kế hoạch. Toàn tỉnh hiện có 2.437 doanh nghiệp, 511 hợp tác xã, 23.156 hộ kinh doanh, 4.572 tổ hợp tác.

Văn hóa - xã hội được quan tâm chăm lo, đạt nhiều kết quả tích cực: (1) Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. (2) Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân. (3) Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động; trong quý, đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 3.170 người, đạt 17,6% kế hoạch, tăng 65,7% với cùng kỳ; chuyển dịch được 1.887 lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, đạt 28,6% kế hoạch, tăng 32% so với cùng kỳ; giải quyết việc làm cho 4.931 lao động, đạt 25,3% kế hoạch, tăng 31,2% so với cùng kỳ. (4) Công tác bảo trợ, an sinh xã hội được quan tâm, chăm lo, đặc biệt là chăm lo Tết Nguyên đán cho Nhân dân. (5) Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch, đáp ứng nhu cầu tinh thần cho nhân dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán.

Bên cạnh những kết quả đạt được do ảnh hưởng của dịch bệnh, một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt kết quả chưa cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh có nơi có lúc còn chủ quan, lơ là, thiếu cảnh giác, cá biệt còn một số trường hợp người dân chưa chấp hành nghiêm các quy định của chính quyền trong triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh dẫn đến phải xử lý hành chính...

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Nhiệm vụ chung: Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác. Triển khai hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương trình hành động số 02/CTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng các công việc liên quan đến cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nhiệm vụ cụ thể:

(1) Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản: Triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2021; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới.

(2) Lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ: Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân.

(3) Thu, chi ngân sách: Thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách theo kịch bản chi tiết được duyệt; triển khai quyết liệt công tác chống thất thu thuế, tăng cường các biện pháp đôn đốc thu tiền sử dụng đất. Cắt giảm những khoản chi không cần thiết, tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho phát triển kinh tế và an sinh xã hội.

(4) Về đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công năm 2021; khẩn trương thực hiện phân bổ chi tiết các nguồn vốn đã được giao. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án chuyên tiếp, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế. Kiên quyết điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư, điều chuyển nguồn vốn của các dự án thực hiện chậm, không đáp ứng yêu cầu đề ra.

(5) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư: Hoàn thành việc chấm điểm, đánh giá và công bố Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) của các sở, ban, ngành, địa phương năm 2020. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Rà soát, kiên quyết thu hồi quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ, không triển khai thực hiện; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

(6) Về văn hóa - xã hội: Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các kỳ thi năm học 2020 - 2021 đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng quy định. Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg và Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh theo mùa, không để phát sinh các ổ dịch nguy hiểm. Đẩy mạnh chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, tăng cường kết nối với các cơ sở khám bệnh tuyến Trung ương. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Đẩy mạnh công tác đào tạo, phân luồng giáo dục nghề nghiệp, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp cho người học nghề. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Yên Bái năm 2021; tổ chức các sự kiện,

hoạt động văn hóa, lễ hội trong Quý II/2021 theo kế hoạch với quy mô và hình thức phù hợp, đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

II. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh; việc quán triệt, triển khai, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời; việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực theo quy định được chú trọng, nhất là trong công tác tổ chức, cán bộ, quản lý tài chính, tài sản công; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các vụ việc, vụ án tham nhũng đã được xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật, góp phần giáo dục, răn đe, phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng, chống tham nhũng và giáo dục liêm chính có mặt còn hạn chế; việc thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa thật sự phát huy hiệu quả; công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị vẫn là khâu yếu; qua hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện được nhiều vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng để chuyển cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng và việc chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát tài sản, thu nhập còn hạn chế, vướng mắc.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2021-2025; ngày 25/3/2021 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 07-CT/TU yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh, trực tiếp là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; trong đó có việc tham gia xây dựng, hoàn thiện các

quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; cơ chế bảo vệ người tố cáo; về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hằng năm... tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng; từng bước xây dựng lối sống liêm chính, văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội.

Thực hiện tốt Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư “Về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng”. Chỉ đạo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; gắn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Tích cực đấu tranh phản bác thông tin, luận điệu sai trái xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề đấu tranh phòng, chống tham nhũng để chống phá Đảng, Nhà nước.

(2) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tham gia tích cực việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nhằm kịp thời bổ sung, bịt kín những "kẽ hở", "khoảng trống" để "không thể tham nhũng", "không dám tham nhũng". Trọng tâm là rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý kinh tế - xã hội, về công tác cán bộ theo thẩm quyền; quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng tài sản công và các nguồn lực nhà nước khác; thực hiện tốt trách nhiệm giải trình của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực gắn liền với quyền lợi của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, quy hoạch, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng tài sản công...; tiến tới số hóa trong quản lý xã hội và phục vụ nhân dân, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Công khai và thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện nghiêm Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật. Kịp thời điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là đối với những lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc (tình trạng tham nhũng vặt).

(3) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về phòng, chống tham nhũng; tiếp tục đưa nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra nhà nước, giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp. Tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Tập trung kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, như: Đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý sử dụng đất đai; công tác cán bộ; các dự án phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chế độ chính sách; khoán kinh phí quản lý, bảo vệ rừng; sử dụng tài chính, ngân sách, nhất là tài chính cấp xã, tại các cơ sở giáo dục công lập (nhất là các trường nội trú, bán trú)... Khi có các vụ việc phát sinh, dư luận xã hội quan tâm phải khẩn trương thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác phòng, chống tham nhũng; xây dựng, thực hiện tốt chương trình giám sát định kỳ và đột xuất, tăng cường giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở, những lĩnh vực có nguy cơ cao xảy ra tham nhũng, gây nhiều bức xúc trong nhân dân; tiếp nhận và xử lý tốt các thông tin phản ánh, tố cáo, tố giác tội phạm về tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thông tin báo chí nêu về tiêu cực, tham nhũng; tích cực tham gia phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác thanh tra, kiểm tra; đảm bảo thu hồi từ 90% trở lên đối với số tiền, tài sản bị thất thoát được phát hiện qua công tác thanh tra. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định. Xử lý nghiêm người đứng đầu cơ quan đơn vị có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý; đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi né tránh, dung túng, bao che cho hành vi tham nhũng, kể cả hành vi của người có trách nhiệm khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng nhưng không chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý.

(4) Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, tố giác tội phạm, nhất là các đơn, thư có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; các quy định về bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời biểu dương, khen thưởng và có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(5) Kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng qua công tác giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố và điều tra vụ án; thực hiện đúng quan điểm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ" trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong công tác giám định, định giá tài sản; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, đảm bảo thu hồi từ 65% trở lên đối với tiền, tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng.

(6) Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn bộ máy, cán bộ làm công tác tham mưu về phòng, chống tham nhũng; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng; đề cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra và cán bộ có chức danh tư pháp.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện Chỉ thị này, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn tại ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. KẾT QUẢ KỲ HỌP THỨ 11, QUỐC HỘI KHÓA XIV

Sau 12 ngày làm việc, Kỳ họp thứ 11, Quốc hội XIV đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra với nhiều nội dung quan trọng về tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016-2021, xây dựng pháp luật và công tác nhân sự, với những kết quả chủ yếu sau:

1. Về tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016-2021

Quốc hội đã dành nhiều thời gian để thảo luận, xem xét các Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước. Quốc hội thống nhất đánh giá nhiệm kỳ qua có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng, các cơ quan trong bộ máy nhà nước đã luôn nỗ lực, đồng hành, phối hợp chặt chẽ, cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ, tạo ra những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp lớn vào những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước, củng cố và nâng cao niềm tin của cử tri, Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

(1) Quốc hội khóa XIV đã luôn nỗ lực, quyết tâm hoàn thành tốt vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày càng thể hiện sâu sắc là hiện thân của khối đại đoàn kết dân tộc; không ngừng đổi mới mạnh mẽ, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, của đất nước; đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và hoạt động đối ngoại.

Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng và tiếp tục cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, góp phần quan trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời, chú trọng việc nâng cao chất lượng của các đạo luật được thông qua, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Quốc hội cũng đã tăng cường hoạt động giám sát, tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống và không ngừng cải tiến, đổi mới cách thức thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát. Quốc hội đã xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng có tác động lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là các kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư công 5 năm và hằng năm, cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, chủ trương đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia... Hoạt động đối ngoại của Quốc hội được triển khai hiệu quả, đạt được nhiều thành tựu và dấu ấn nổi bật, đóng góp quan trọng vào thành công chung trong công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Quốc hội luôn quán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc, gần dân,

hiều dân, trọng dân; lắng nghe Nhân dân, phục vụ Nhân dân; luôn coi trọng, đẩy mạnh, đổi mới cách thức để tăng cường mối liên hệ giữa cử tri và đại biểu Quốc hội; chú trọng việc nghiên cứu tiếp thu những ý kiến đóng góp quý báu của cử tri và Nhân dân nhằm tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mình và hoàn thành trọng trách mà Nhân dân ủy thác.

Các cơ quan của Quốc hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Với vai trò là cơ quan thường trực của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV đã nỗ lực, quyết tâm cao, không ngừng đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành để triển khai khối lượng công việc lớn với nhiều nội dung quan trọng, phức tạp, bảo đảm chất lượng, kịp thời giải quyết những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào thành tựu chung trong hoạt động của Quốc hội. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban đã hoàn thành tốt vai trò là cơ quan chuyên môn của Quốc hội, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, phát huy trí tuệ tập thể, chú trọng đổi mới phương thức làm việc để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động thẩm tra, giám sát, kiến nghị, thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc, tin cậy để Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội xem xét, quyết định các nội dung theo quy định. Các Đoàn đại biểu Quốc hội có nhiều đóng góp quan trọng vào các kết quả hoạt động của Quốc hội, phát huy vai trò cầu nối giữa Quốc hội với địa phương. Các vị đại biểu Quốc hội đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy tốt trách nhiệm của người đại biểu nhân dân, tích cực tham gia và thực sự trở thành trung tâm hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội.

(2) Chủ tịch nước tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Nhân dân. Chủ tịch nước đặc biệt quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Với sự kiên quyết, kiên trì, quyết tâm của Chủ tịch nước, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nhiệm kỳ qua đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, có hiệu quả ngày càng đi vào chiều sâu, xử lý các hành vi tham nhũng theo phương châm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, được Nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Chủ tịch nước đã trình Quốc hội phê chuẩn nhiều điều ước quốc tế quan trọng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

(3) Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, thể hiện sự năng động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, kiên định thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các nghị quyết của Đảng, của Quốc hội; thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Chính phủ đã ưu

tiên triển khai các đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với xây dựng Chính phủ điện tử; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, chủ động, tích cực trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế nhằm nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội từ đầu năm 2020 đến nay, Chính phủ đã điều hành thực hiện thắng lợi mục tiêu kép vừa chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, được Nhân dân và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

(4) Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tính chuyên nghiệp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, giải quyết kịp thời các tranh chấp, khiếu kiện, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, nhất là án kinh tế, tham nhũng... góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Hoạt động tố tụng ngày càng công khai, minh bạch. Việc xét xử được thực hiện nghiêm minh, đúng pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc tư pháp dân chủ, tiến bộ, như: nguyên tắc độc lập, nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích của đương sự, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự đạt kết quả tốt, tỷ lệ án oan trong giai đoạn điều tra truy tố giảm mạnh, tỷ lệ truy tố đúng thời hạn, truy tố đúng tội danh qua các năm đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

(5) Kiểm toán nhà nước từng bước khẳng định vị thế là cơ quan kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, là công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Đồng thời, có nhiều đổi mới, chú trọng thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hoạt động kiểm toán; cơ bản hoàn thành các cuộc kiểm toán theo kế hoạch, phát hiện và kiến nghị xử lý nhiều sai phạm và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ nhiều văn bản chưa phù hợp; cung cấp nhiều thông tin quan trọng, tin cậy cho Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan điều tra... góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Bên cạnh đánh giá cao kết quả đạt được, Quốc hội đã phân tích, làm rõ hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong tổ chức và hoạt động của mỗi cơ quan. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Quốc hội, Chủ tịch nước, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước,

trong đó, đề nghị các cơ quan chú trọng một số nội dung làm cơ sở để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

2. Về công tác nhân sự

Quốc hội đã tiến hành xem xét miễn nhiệm, bầu, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bổ nhiệm một số chức danh trong bộ máy nhà nước, bảo đảm dân chủ, đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và đạt được sự đồng thuận cao. Quốc hội đã bầu Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, 3 Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, 5 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm 3 Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Tổng kiểm toán Nhà nước; phê chuẩn việc bổ nhiệm 2 Phó Thủ tướng Chính phủ, 12 thành viên khác của Chính phủ; phê chuẩn danh sách 3 Phó Chủ tịch, 7 Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia và danh sách Phó Chủ tịch và 3 Ủy viên Hội đồng quốc phòng và an ninh. Sau khi được bầu, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đã tiến hành tuyên thệ trước Quốc hội, trước đồng bào, cử tri cả nước theo quy định của Hiến pháp. Quốc hội tin tưởng các vị lãnh đạo mới được bầu, phê chuẩn sẽ không ngừng rèn luyện, phấn đấu, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

3. Về công tác xây dựng pháp luật và một số nội dung khác

Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi)

Sau khi xem xét kỹ lưỡng, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) với tỷ lệ tán thành cao (94,58%). Luật được sửa đổi nhằm tăng cường quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và tiền chất; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống ma túy; củng cố lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và mở rộng tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy.

Luật gồm 08 Chương và 55 Điều, trong đó đã bỏ Chương VII (Khen thưởng và xử lý vi phạm) của Luật hiện hành, bổ sung 01 Chương mới về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (Chương IV) với một số điểm mới như sau: (1) Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng trong phòng, chống ma túy. (2) Quy định rõ các trường hợp phải xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện ma túy. Nhà nước bảo đảm kinh phí xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và kinh phí xác định tình trạng nghiện. (3) Xác định rõ các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan này. (4) Bổ sung quy định nhằm quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và các quy định nhằm nâng cao tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp cai nghiện ma túy.

Về Nghị quyết thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố Hà Nội nhằm đáp ứng yêu cầu đảm đương khối lượng công việc ngày càng lớn của chính quyền thành phố Hà Nội, bảo đảm hài hòa với việc bố trí số lượng và chức danh đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Trong đó, quy định từ nhiệm kỳ 2021-2026 và trong suốt thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội, HĐND thành phố Hà Nội được bố trí tối đa là 19 đại biểu hoạt động chuyên trách. So với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách của HĐND thành phố Hà Nội sẽ tăng thêm tối đa là 09 đại biểu nhưng so với nhiệm kỳ 2016-2021 thì chỉ tăng thêm 01 đại biểu.

Về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Thông qua 1.396 cuộc tiếp xúc trước và sau kỳ họp thứ 10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp nhận và tổng hợp được 1.907 kiến nghị của cử tri (KNCT), trong đó có nhiều KNCT đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp Quốc hội. Công tác trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri tiếp tục được các bộ, ngành quan tâm giải quyết, trong đó, đã tập trung chỉ đạo, tích cực nghiên cứu, đưa ra các giải pháp thiết thực để giải quyết, đáp ứng nguyện vọng của cử tri. Chính phủ, các bộ, ngành đã nghiên cứu, xem xét, giải quyết 136 kiến nghị, chiếm 7,7% tổng số KNCT; đã sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 29 văn bản quy phạm pháp luật. Nhiều văn bản ngay sau khi ban hành đã kịp thời hỗ trợ người dân nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân. Tiếp thu KNCT, Chính phủ, các Bộ, ngành cũng đã tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong một số lĩnh vực gây bức xúc trong dư luận xã hội được cử tri và Nhân dân ghi nhận đánh giá cao.

Từ sau kỳ họp thứ 10 đến nay, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổng hợp được 2.278 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước. Cử tri đánh giá cao những đổi mới, cải tiến trong hoạt động của Quốc hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; sự chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành của Chính phủ đã góp phần quan trọng vào ổn định nền kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại và sự chuyển biến tích cực trong công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan tư pháp. Đồng thời, kiến nghị nhiều chính sách, giải pháp về phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường...

II. CƠ ĐỒ, TIỀM LỰC, VỊ THẾ VÀ UY TÍN QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM SAU 75 NĂM GIÀNH ĐỘC LẬP, ĐẶC BIỆT SAU 35 NĂM TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “*Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹.

1. Cơ đồ của đất nước

Kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng khá cao; chất lượng được cải thiện, quy mô của nền kinh tế tăng lên. Từ năm 1975 đến giữa thập niên 1980 nền kinh tế nước ta tăng trưởng thấp, nền kinh tế không có tích lũy. Năm 1986, lạm phát đạt đỉnh cao: 774,7%, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Từ khi tiến hành đổi mới, kinh tế Việt Nam phục hồi và phát triển. Giai đoạn đầu đổi mới (1986-1990), tăng trưởng bình quân 4,4%/năm; Giai đoạn 1991-2000 tăng trưởng bình quân 7,6%/năm; Giai đoạn 2001-2010 tăng trưởng bình quân 7,26%; Giai đoạn 2011-2020 đạt gần 6%. Quy mô nền kinh tế tăng lên: Năm 1955: 6,3 tỷ USD, 1986: 26,88 tỷ USD, 2020: 271,2 tỷ USD (Theo đánh giá lại quy mô nền kinh tế của Tổng cục Thống kê, năm 2020: 343,6 tỷ USD). Thu nhập bình quân đầu người năm 1945: 80 USD, 1975: 80 USD, 1985: 159 USD, 1990: 182 USD, 2020: 2.779 USD (Theo đánh giá lại của Tổng cục Thống kê: 3.521 USD). Năng suất lao động tăng từ 4,3% giai đoạn 2011-2015 lên 6,8% giai đoạn 2016-2020. Năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam tăng nhanh, xếp thứ 67/141 nền kinh tế (năm 2019).

Cơ cấu kinh tế chuyển mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ trong GDP từ 82,6% (2015) lên 84,8% (2020). Công nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các ngành kinh tế quốc dân, ước tính đóng góp khoảng 28,2% GDP vào năm 2020. Tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng nhanh, ngành khai khoáng giảm xuống. Tỷ lệ nội địa hóa của một số ngành công nghiệp đã được cải thiện rõ rệt. Hệ thống kết cấu hạ tầng được tập trung xây dựng đồng bộ với một số công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, khai thác sử dụng khoảng 1.200 km đường cao tốc, 6.000 km quốc lộ, 22 sân bay dân dụng.

¹Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.CTQG, HN, 2021, tập 1, tr.103-104.

Hạ tầng năng lượng phát triển nhanh (nhiều công trình lớn trên 1.000 MW được hoàn thành và đưa vào sử dụng như thủy điện Sơn La, Lai Châu, nhiệt điện Vĩnh Tân 2 và 4, Mông Dương 1 và 2, Vũng Áng 1, Duyên hải 1 và 3...). Hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển mạnh, đã phủ sóng thông tin di động đến 98% người dân với công nghệ hiện đại, tốc độ kết nối internet trung bình đạt 9,5 Mb/s, xếp hạng 58 thế giới (2018). Tỷ lệ đô thị hóa năm 2020 gần 40%. *Nông nghiệp* phát triển sản xuất hàng hóa công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Nông sản Việt Nam hiện đã có mặt tại hơn 160 quốc gia, khoảng 40 loại rau quả của Việt Nam được xuất khẩu sang 60 quốc gia và vùng lãnh thổ. Nhiều mặt hàng (gạo, cà phê, hạt điều, hải sản, các loại quả như vải, xoài, chanh leo, bưởi, dưa, thanh long,...) được xuất khẩu sang các thị trường lớn yêu cầu cao như EU, Hoa Kỳ, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada... Hơn 62% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và 173 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. *Ngành dịch vụ* có những bước tiến vượt bậc, chất lượng và khả năng cạnh tranh ngày càng cao. Tỷ trọng khu vực dịch vụ đạt khoảng 42% GDP năm 2019. Các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, hàm lượng khoa học công nghệ cao (công nghệ thông tin, truyền thông, vận tải, logistic, tài chính, ngân hàng...) được tập trung phát triển; trong đó có một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin có bước phát triển mạnh.

Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Tháng 7/1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên ASEAN và thành viên ASEM. Tháng 11/1998, Việt Nam chính thức trở thành thành viên APEC. Tháng 01/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên WTO. Việt Nam đã tham gia đàm phán ký kết 16 FTA, trong đó 13 FTA đã có hiệu lực. Việt Nam đã và đang dần trở thành một trong những nền kinh tế hội nhập toàn diện nhất thế giới qua các cấp độ (song phương, đa phương, khu vực) và theo các hình thức và khung khổ khác nhau (đối tác chiến lược, hiệp định, diễn đàn (APEC, ASEM...), tổ chức quốc tế (Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)). Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ kinh tế, thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, ký kết gần 100 hiệp định thương mại song phương. Việt Nam đã dần dịch chuyển từ quốc gia tham gia hội nhập thành quốc gia cùng định hình tiến trình hội nhập bằng việc chủ động trong đàm phán với các nước khác để hình thành các khu vực thương mại tự do. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, Việt Nam đã ký kết và thông qua nhiều FTA thế hệ mới ở phạm vi và mức độ cam kết sâu rộng hơn so với các FTA thế hệ cũ, như Hiệp định

Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA). Việt Nam đã xuất khẩu hàng hóa đến 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng mạnh: Năm 1945: 40,5 triệu USD; 1975: 914,2 triệu USD; 1985: 2.451,7 triệu USD; 1990: 5.156,4 triệu USD; 2020: 551,5 tỷ USD. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng nhanh, năm 1985: 37 tỷ đồng và năm 1990: 7.581 tỷ đồng. Giai đoạn 2011-2020 đạt gần 15,7 triệu tỷ đồng (tương đương 673 tỷ USD). Vốn đầu tư của khu vực ngoài nhà nước trong nước chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng đầu tư xã hội, tăng từ 36,1% (2010) lên 44,9% (2020). Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã tăng mạnh năm 1990: 108 dự án, số vốn đăng ký: 839 tỷ USD, số vốn thực hiện: 408 tỷ USD; năm 2020: 32.539 dự án, số vốn đăng ký: 381,2 tỷ đồng, số vốn thực hiện: 223,1 tỷ USD.

Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đạt nhiều thành tựu: Quy mô giáo dục và mạng lưới cơ sở giáo dục ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Việt Nam đã đạt kết quả tích cực trong công tác giáo dục phổ cập và xóa mù chữ. Tất cả các tỉnh, thành phố đều đạt phổ cập trung học cơ sở và đạt chuẩn phổ thông giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2025. Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15-60 là 97,65% cơ bản đạt được mục tiêu của đề án xóa mù chữ đến năm 2020 là 98% (sau Cách mạng Tháng Tám 95% người mù chữ). Chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% (năm 2015) lên khoảng 65% (năm 2020); tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ tăng từ 20,3% (2015) lên 24% (2019). Hiện có khoảng 700 trường đại học, học viện và trường cao đẳng. Tổng số giảng viên khoảng 75.000 người, trong đó hơn 700 giáo sư, hơn 4.500 phó giáo sư, hơn 20.000 tiến sĩ, hơn 44.000 thạc sĩ. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên, được quốc tế ghi nhận. Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo được mở rộng. Đến ngày 31/12/2019 Việt Nam đã có 525 dự án đầu tư còn hiệu lực của nước ngoài với số vốn gần 4,4 tỷ USD; có khoảng 400 chương trình liên kết đào tạo với hơn 30 quốc gia trên thế giới và nhiều chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao, cử nhân tài năng, chương trình giáo dục - đào tạo tiên tiến trên thế giới. Đại học Bách khoa Hà Nội lọt top trường đại học trong “độ tuổi vàng” tốt nhất thế giới. Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh lọt top 500 trường đại học tốt nhất châu Á. Khoa học và công nghệ tiếp tục có những bước tiến quan trọng, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội

của đất nước. Việt Nam đã có quan hệ hợp tác về khoa học và công nghệ với hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ; là thành viên của hơn 100 tổ chức quốc tế và khu vực về khoa học - công nghệ.

Hạ tầng thông tin được mở rộng với 6 tuyến cáp quang biển quốc tế; gần 297.000 trạm thu phát sóng di động 3G, 4G. Sóng di động phủ tới 99,7% dân số; là một trong những nước đầu tiên thử nghiệm công nghệ 5G... Việt Nam đang thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia với ba trụ cột chính là xây dựng và phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Kinh tế số của Việt Nam đang trong thời kỳ phát triển năng động, với mức tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á (đã vượt Singapore và Indonesia) chiếm 4% tổng GDP (2018).

An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được bảo đảm tốt hơn: Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, từ 70% (1990) xuống còn 3% (2020). Tham gia bảo hiểm xã hội chiếm 31,9% lực lượng lao động xã hội; tham gia bảo hiểm thất nghiệp chiếm 27,2%. Môi trường sống của người dân được cải thiện, thu nhập liên tục tăng từ 35 USD/ngày năm 1945, 159 USD năm 1985, lên 2.779 năm 2020².

Lĩnh vực y tế đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân cả về vật chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống: Tỷ lệ bác sĩ trên 1 vạn dân tăng từ 3,5 người (1990) lên 9 người (2020). Số giường bệnh trên 1 vạn dân từ 21,9 giường bệnh (2010) lên 28 giường bệnh (2020). Tuổi thọ trung bình từ 72,9 tuổi (2010) lên 73,7 (2020). Chỉ số phát triển con người (HDI) xếp 110/189 nước (2019).

Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ vững an toàn xã hội: 75 năm qua, đặc biệt trong 35 năm đổi mới, thành tựu quan trọng nhất của ta là đã bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững an ninh quốc gia. Hoạch định biên giới với 3 nước láng giềng (4.550 km); phân định Vịnh Bắc Bộ. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, trách nhiệm, từng bước hiện đại.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng được coi trọng. Năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng ngày càng được nâng lên. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước ngày càng tốt hơn. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động.

2. Tiềm lực của đất nước

² Theo tính toán lại của Tổng cục Thống kê là 3.521 USD.

Tiềm lực kinh tế

Công nghiệp: Số doanh nghiệp tăng nhanh, từ năm 2015-2019 có hơn 601,2 nghìn doanh nghiệp được thành lập mới (tăng bình quân 13,1%), hiện có 1,4 triệu doanh nghiệp. Đã hình thành một số ngành công nghiệp có quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh và vị trí vững chắc trên thị trường quốc tế. Một số doanh nghiệp công nghiệp trong nước có năng lực cạnh tranh tốt (các Tập đoàn VinGroup, Trường Hải, Thành Công trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp ô tô; Vinamilk, TH True Milk trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thực phẩm; Tập đoàn Hoa Sen, Tập đoàn Hòa Phát, Công ty trách nhiệm hữu hạn Hòa Bình Minh, Công ty thép Pomina, Công ty cổ phần thép Nam Kim trong lĩnh vực sắt thép, kim khí...). **Nông nghiệp:** Có hơn 52.000 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản. Nông nghiệp công nghệ cao đang phát triển mạnh. **Du lịch, dịch vụ:** Việt Nam có nhiều lợi thế và tiềm năng về du lịch, hiện đã trở thành một địa điểm du lịch hàng đầu của khu vực, rất được chú ý trên thế giới. Việt Nam có 39 di sản được UNESCO ghi nhận (8 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, 12 di sản văn hóa phi vật thể, 7 di sản tư liệu, 9 khu dự trữ sinh quyển thế giới và 3 công viên địa chất toàn cầu); 363 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 191 hiện vật và nhóm hiện vật được công nhận bảo vật quốc gia; 3.528 di tích quốc gia; 122 di tích quốc gia đặc biệt; 175 bảo tàng thường xuyên lưu giữ và trưng bày hơn 3 triệu tài liệu hiện vật. Du khách quốc tế đến Việt Nam tăng từ 8 triệu lượt (2015) lên 18% (2019). Năm 2019, du lịch Việt Nam được vinh danh, trao tặng nhiều giải thưởng danh giá của du lịch thế giới, như “Điểm đến Di sản hàng đầu thế giới năm 2019”, “Điểm đến Golf tốt nhất thế giới năm 2019”, “Điểm đến hàng đầu châu Á năm 2019”, “Điểm đến Ẩm thực hàng đầu châu Á năm 2019”, “Điểm đến Văn hóa hàng đầu châu Á năm 2019”...

Tiềm lực khoa học và công nghệ

Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được tăng cường. Hiện nay, cả nước đã có hơn 4.000 tổ chức khoa học và công nghệ, ba khu công nghệ cao quốc gia, 13 khu nông nghiệp ứng dụng cao, 8 khu công nghệ thông tin tập trung và gần 67.000 cán bộ nghiên cứu. Hạ tầng nghiên cứu một số lĩnh vực trọng điểm như công nghệ sinh học, hóa dầu, vật liệu, năng lượng tự động hóa, nanô, công nghệ tính toán, y học được tăng cường. Việt Nam liên tục thăng hạng về Chỉ số đổi mới sáng tạo năng lượng toàn cầu; năm 2020, Việt Nam xếp hạng 42/131 quốc gia nền kinh tế, đứng thứ ba trong khu vực ASEAN (sau Singapore và Malaysia).

Tiềm lực con người

Dân số năm 1945: hơn 22 triệu người, 1975: hơn 47,6 triệu người, 1985: gần 60 triệu người, 2020: 97,58 triệu người; trong đó có 54,61 triệu lao động. Số có trình độ đại học trở lên hơn 6 triệu. Có khoảng 5,3 triệu người Việt Nam tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có hơn 500.000 người có trình độ đại học trở lên, nhiều người là kỹ sư, chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, tài chính và một số đã tham gia hệ thống chính trị của các nước. Hằng năm, có khoảng 400 - 500 lượt chuyên gia, trí thức trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ ở Việt Nam. Có gần 3.000 doanh nghiệp của kiều bào từ Hoa Kỳ, Canada, Australia, Nga, Pháp, Séc, Hà Lan,... đang hoạt động tại 50/63 tỉnh, thành phố với số vốn 4 tỷ USD. Lượng kiều hối gửi về nước tăng qua các năm, 10 năm qua lên tới 112 tỷ USD.

Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường: Năm 1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân có 34 cán bộ, chiến sĩ. Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945) quân số lực lượng Vệ quốc đoàn (tên gọi trước đây của Quân đội nhân dân Việt Nam) chỉ khoảng 50.000 người. Đến nay Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm bộ đội chủ lực (lục quân, phòng không, không quân, hải quân, biên phòng, bộ tư lệnh tác chiến không gian mạng, cục giữ gìn hòa bình Việt Nam); bộ đội địa phương; các quân khu, quân đoàn, binh chủng; hệ thống các đơn vị bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, nhà trường, viện nghiên cứu và các đơn vị kinh tế - quốc phòng. Lực lượng công an được tổ chức chính quy, chặt chẽ, phân cấp từ Trung ương đến cơ sở. Những năm qua, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, đầu tư, nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh, tăng cường sức mạnh tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng, nhất là các địa bàn trọng điểm; mua sắm trang thiết bị, vũ khí hiện đại, chủ động nghiên cứu phát triển trang bị, vũ khí công nghệ cao.

3. Vị thế của Việt Nam

Việt Nam ngày càng có vị thế quan trọng trong các tổ chức quốc tế

Đầu những năm 1950, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước XHCN. Từ năm 1951-1975: Việt Nam ở vào tình thế vô cùng khó khăn khi kinh tế và xã hội bị ảnh hưởng nặng nề sau những năm chiến tranh tàn khốc và sự bao vây, cô lập, cấm vận của Hoa Kỳ và phương Tây. Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước (năm 1975 Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 90 nước). Ngày 20/9/1977, Việt Nam được chính thức công nhận là thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. Tháng 11/1991, Việt Nam và Trung Quốc chính thức bình

thường hóa quan hệ ngoại giao. Tháng 7/1995, Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Từ 1995 đến nay, Việt Nam đã tham gia sáng lập ASEM (1996), tham gia APEC (1998), gia nhập WTO (2006); hai lần đảm nhận vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (các nhiệm kỳ 2003-2004 và 2020-2021). Đến nay Việt Nam đã thiết lập ngoại giao với 189/193 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; quan hệ đối tác chiến lược với 17 nước, đối tác toàn diện với 13 nước, trong đó có tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Liên hợp quốc.

Trên bình diện đa phương, Việt Nam có nhiều đóng góp hiệu quả và đảm nhiệm thành công vai trò chủ chốt tại các tổ chức và diễn đàn, đặc biệt là Liên hợp quốc, ASEAN. Có nhiều đóng góp tích cực trong việc tổ chức thành công nhiều sự kiện quốc tế lớn, nhất là vị trí nước chủ nhà của Hội nghị cấp cao Pháp ngữ (1997), ASEAN (1998, 2010, 2020), ASEM (2005), APEC (2006, 2007)... Việt Nam cũng chủ động đưa ra nhiều ý tưởng, sáng tạo ở hầu hết các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, nhất là ASEAN, ASEM, APEC, Liên hợp quốc, nhóm các nước G7, G20,... Việt Nam cũng trở thành mắt xích quan trọng trong nhiều liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu.

Vị thế quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước được nâng cao

Các đảng, các nước (kể cả các nước từng có quan hệ thù địch trước đây với Việt Nam như Hoa Kỳ, Anh, Pháp...) đều tôn trọng thể chế chính trị của Việt Nam. Các chuyến thăm nước ngoài của Tổng Bí thư Đảng ta đều được các nước, các đảng hết sức coi trọng, tiếp đón với tư cách là nhà lãnh đạo cao nhất, người đứng đầu chính thể Việt Nam. Các đảng, các nước, không phân biệt hệ thống chính trị, khuynh hướng chính trị, nhận thức rất rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đều mong muốn củng cố và mở rộng quan hệ với Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển quan hệ ở nhiều mức độ khác nhau với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, trong đó 96 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 28 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính. Các đảng, các nước, các đối tác đánh giá đóng góp của Đảng Cộng sản Việt Nam trên nhiều mặt. Năm 2016, Đảng Cộng sản Việt Nam lần đầu đăng cai tổ chức IMWCP (Cuộc gặp Quốc tế các đảng cộng sản và công nhân) lần thứ 18 tại Hà Nội với sự tham gia của 57 đảng công nhân và công nhân đến từ 48 nước.

Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh đi vào chiều sâu, hiệu quả

Hội nhập về quốc phòng, an ninh đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Về quốc phòng: Tháng 6/2014, Việt Nam chính thức cử lực lượng tham gia hoạt động giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc. Tính đến tháng 8/2020, Việt Nam đã cử 50 lượt sĩ quan tham gia các phái bộ giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc tại Cộng hòa Trung Phi và Nam Sudan; đã tổ chức triển khai 2 bệnh viện dã chiến cấp 2, mỗi bệnh viện gồm 63 quân nhân. Có 2 sĩ quan đã trúng tuyển và được lựa chọn vào làm việc tại trụ sở Liên hợp quốc và Cơ quan phái bộ tại Cộng hòa Trung Phi. *Về an ninh:* Công an nhân dân Việt Nam đã thiết lập quan hệ với 141 cơ quan công an, cảnh sát, nội vụ của 62 quốc gia, vùng lãnh thổ. Là thành viên của 18 tổ chức, 13 diễn đàn, 12 cơ chế hợp tác khu vực. Hợp tác đầy đủ với 194 quốc gia thành viên tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol). Việt Nam tăng cường và mở rộng hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế cả song phương và đa phương, trong đó tập trung vào các nội dung: Đối thoại an ninh, hợp tác trao đổi thông tin, phối hợp bảo đảm an ninh biên giới; tăng cường hợp tác huấn luyện, đào tạo với Hoa Kỳ, Nga, Australia, Ấn Độ, Singapore,... hợp tác điều tra và hợp tác trong khuôn khổ Tổ chức Cảnh sát quốc tế với Nhật Bản, Hàn Quốc; tích cực phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao, an ninh mạng chống khủng bố, chống tội phạm xuyên quốc gia...

4. Uy tín của Việt Nam

Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế

Sự chuyển mình mạnh mẽ của Việt Nam trong 35 năm qua đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Hai tiếng “Việt Nam” từ chỗ từng gắn với “Vietnam war” (Chiến tranh ở Việt Nam) đã chuyển sang “Vietnam Renewal” (Công cuộc đổi mới ở Việt Nam) hay “Vietnam Reforms” (Công cuộc cải cách của Việt Nam); thậm chí, “đổi mới” đã đi vào kho từ vựng quốc tế. Dư luận quốc tế đánh giá cao vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt chiều dài xây dựng, bảo vệ, phát triển và nâng cao vị thế đất nước. Uy tín, vị thế của Đảng Cộng sản Việt Nam được khẳng định trên trường quốc tế. Đại hội XII của Đảng có 252 điện mừng; Đại hội XIII có 369 điện mừng; hơn 90 điện chúc mừng của các đảng nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung các điện mừng đánh giá cao vai trò lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam; các đảng bày tỏ sự quan tâm sâu sắc và những tình cảm nồng ấm đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện sự theo dõi sát sao từng bước tiến của Đảng trong lịch sử cũng như sự lãnh đạo đất nước và công cuộc đổi mới. Các đảng khẳng định sự đóng góp của Đảng, đất nước Việt Nam đối với thế giới.

Quốc tế đánh giá sức mạnh tổng hợp của Việt Nam

Về sức mạnh kinh tế: Theo Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2019 của WEF, Việt Nam lần đầu tiên vươn lên trong mức trên của bảng xếp hạng thế giới, xếp 67/141 nền kinh tế. Theo Báo cáo Doing Business 2019 của Ngân hàng Thế giới, môi trường kinh doanh của Việt Nam xếp 69/190 nền kinh tế. Dự báo về tình hình phát triển kinh tế trong thời gian tới, Ngân hàng Thế giới dự báo, tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 6,8% vào năm 2030. Cuốn sách “Cường quốc trong tương lai” xuất bản cuối năm 2019 của chính khách Nhật Bản Hamada Kazuyuki dự báo: Năm 2026 Việt Nam nhảy vọt thành cường quốc kinh tế số; năm 2030 GDP của Việt Nam bứt phá mới: 10.000 USD; năm 2048 Việt Nam lọt vào top 20 thế giới về quy mô kinh tế. Về sức mạnh đối ngoại: Thế giới đánh giá Việt Nam đang dần trở thành “một ngôi sao sáng”. Về sức mạnh quân sự, an ninh quốc gia: Chuyên gia quốc tế đánh giá quân đội Việt Nam là một trong những lực lượng quân sự giàu kinh nghiệm nhất thế giới. Theo bảng xếp hạng quân sự thế giới của trang Global Firepower năm 2020, Việt Nam đứng thứ 22/138 quốc gia và vùng lãnh thổ được xếp hạng, riêng ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đã vững vàng ở vị trí thứ 2 chỉ sau Indonesia.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI - TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

I. VIỆT NAM THÚC ĐẨY CÁC HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN TRÊN VAI TRÒ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BẢO AN LIÊN HỢP QUỐC LẦN THỨ HAI

Năm 2020, Việt Nam đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của năm đầu tiên là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc (HĐBA LHQ) nhiệm kỳ 2020 - 2021, trong đó có việc đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch HĐBA LHQ vào tháng 01/2020. Tháng 4/2021, Việt Nam sẽ tiếp tục đảm nhận vai trò Chủ tịch HĐBA LHQ lần thứ hai trong nhiệm kỳ này. Đây là trọng trách đối ngoại đa phương đầu tiên mà Việt Nam đảm nhiệm, ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công tốt đẹp.

Với vai trò Chủ tịch HĐBA LHQ lần thứ hai, Việt Nam sẽ thúc đẩy 3 chủ đề ưu tiên: (1) Tiếp tục tăng cường hợp tác giữa LHQ và các tổ chức khu vực để thúc đẩy xây dựng lòng tin và đối thoại trong ngăn ngừa, giải quyết xung đột³;

³ Việc Việt Nam đưa ra ưu tiên này nhằm triển khai chính sách đối ngoại mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra, khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới của đất nước; kế thừa và tiếp nối những kết quả thành công đạt được trong năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN 2020 và sáng kiến của Việt Nam trong tháng Chủ tịch HĐBA lần thứ nhất (tháng 01/2020) khi tổ chức phiên họp lần đầu tiên của HĐBA LHQ với chủ đề “Hợp tác giữa Liên hợp quốc và ASEAN”.

(2) Khắc phục hậu quả bom mìn và duy trì hòa bình bền vững⁴; (3) Bảo vệ cơ sở hạ tầng thiết yếu đối với sự sống của người dân trong xung đột vũ trang⁵.

Trong năm 2021, tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực dự báo tiếp tục có những diễn biến phức tạp, nhất là đại dịch Covid-19 chưa có dấu hiệu suy giảm. Đây cũng là năm đầu tiên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nỗ lực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với những định hướng, mục tiêu lớn về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030, tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045. Với tinh thần “đối tác vì hòa bình bền vững”, Việt Nam sẽ tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, nỗ lực thúc đẩy đối thoại, giảm căng thẳng, đối đầu, tìm giải pháp công bằng, hợp lý cho các vấn đề hoà bình, an ninh khu vực và quốc tế trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương LHQ; đồng thời, theo dõi sát tình hình, đề xuất các điều chỉnh chính sách phù hợp trước các diễn biến mới có thể phát sinh.

Để nhận thức đầy đủ vai trò của Việt Nam trên cương vị Chủ tịch HĐBA LHQ lần thứ hai, nhiệm kỳ 2020 - 2021 và những đóng góp tích cực của Việt Nam cho HĐBA LHQ, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau: *Thứ nhất*, thông tin, tuyên truyền nhấn mạnh “dấu ấn của Việt Nam” trong năm đầu tiên đảm nhận cương vị Chủ tịch HĐBA LHQ để thấy được vị thế, vai trò quan trọng và những đóng góp tích cực của Việt Nam đối với hòa bình, an ninh, ổn định và phát triển thịnh vượng trên thế giới. *Thứ hai*, tuyên truyền khẳng định Việt Nam là thành viên năng động, trách nhiệm, góp phần tạo dựng những dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của HĐBA LHQ. *Thứ ba*, thông tin, tuyên truyền những kết quả đạt được trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước thành viên HĐBA LHQ trên tất cả các lĩnh vực trong thời gian qua, từ đó tiếp tục khẳng định quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta trong xu thế hội nhập và phát triển.

II. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Hoạt động của tàu Trung Quốc ở đá Ba Đầu xâm phạm chủ quyền của Việt Nam: Trước thông tin hàng trăm tàu của Trung Quốc tập trung ở khu vực đá Ba Đầu ở đảo Sinh Tồn Đông, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ: “Cần phải nhắc lại rằng Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý và chứng cứ lịch sử để khẳng định chủ quyền đối

⁴ Việt Nam tham gia tích cực và có sáng kiến cụ thể trong vấn đề này sẽ thể hiện vai trò, đóng góp trên lĩnh vực mà Việt Nam và nhiều nước quan tâm; từ đó tạo dấu ấn trong nhiệm kỳ HĐBA 2020 - 2021, thể hiện tính nhân văn và đề cao khía cạnh nhân đạo trong việc giải quyết hậu quả bom mìn; nâng cao nhận thức chung, thu hút nhiều hơn sự chú ý của cộng đồng quốc tế đến công tác khắc phục hậu quả chiến tranh tại Việt Nam, qua đó tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế cho Việt Nam cũng như các nước chịu ảnh hưởng.

⁵ Việt Nam tham gia tích cực và thúc đẩy sáng kiến về vấn đề này thể hiện chính sách đối ngoại nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam; thể hiện tinh thần, trách nhiệm trên cương vị Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ.

với quần đảo Trường Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Là quốc gia biển và là thành viên của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982, Việt Nam được hưởng chủ quyền, quyền chủ quyền, và quyền tài phán đối với các vùng biển của mình, được xác lập bởi Công ước. Hoạt động của các tàu Trung Quốc trong phạm vi lãnh hải của Sinh Tồn Đông, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam đã xâm phạm chủ quyền của Việt Nam, vi phạm quy định của Công ước về hoạt động của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải quốc gia ven biển, đi ngược lại tinh thần và nội dung Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), làm phức tạp tình hình, không có lợi cho tiến trình đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) giữa ASEAN và Trung Quốc. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc chấm dứt vi phạm, tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, thiện chí thực hiện Công ước, nghiêm chỉnh tuân thủ DOC, đặc biệt là nghĩa vụ kiềm chế, không làm phức tạp tình hình, tạo môi trường thuận lợi cho tiến trình đàm phán COC, đóng góp vào việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, và trật tự pháp lý trên biển tại khu vực". Về việc có hay không sự xuất hiện tàu cảnh sát biển Việt Nam tại đá Ba Đầu, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng nhấn mạnh: "Các lực lượng chấp pháp của Việt Nam thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ như đã được quy định trong các luật liên quan của Việt Nam, cũng như tuân thủ nghiêm túc các quy định liên quan của luật pháp quốc tế, trong đó trước hết là UNCLOS 1982".

Phiên Thảo luận mở cấp Bộ trưởng của Hội đồng Bảo an về chủ đề “Khắc phục hậu quả bom mìn và duy trì hòa bình bền vững: Tăng cường gắn kết để hành động hiệu quả hơn” tổ chức ngày 08/4/2021 bằng hình thức kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp tại Hà Nội, dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Bùi Thanh Sơn trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc (HĐBA LHQ). Phát biểu tại Phiên thảo luận, các đại biểu đánh giá cao sáng kiến của Việt Nam tổ chức cuộc họp này. Đồng thời bày tỏ ủng hộ mục đích nhân đạo của việc hạn chế sử dụng bom mìn trên thế giới, ủng hộ các nỗ lực quốc gia và quốc tế nhằm khắc phục hậu quả bom mìn, hỗ trợ nạn nhân, ổn định tình hình và phục vụ tái thiết, phát triển kinh tế - xã hội. Các nước nhấn mạnh cần tăng cường gắn kết, phối hợp trong hệ thống LHQ, trong đó có HĐBA, để đóng góp nhiều hơn nữa cho các nỗ lực khắc phục hậu quả bom mìn của LHQ và các quốc gia liên quan. Tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đã chia sẻ các bài học kinh nghiệm thành công của Việt Nam trong việc khắc phục hậu quả bom mìn. Bộ trưởng cho rằng, các nước cần hợp tác tốt hơn nữa để đạt được các kết quả bền vững hơn trong khắc phục hậu quả bom mìn, thông qua cung cấp tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực, nhận thức và chia sẻ kinh nghiệm cho những nước bị ảnh hưởng... HĐBA LHQ đã thông qua Tuyên bố Chủ tịch đầu tiên của HĐBA do Việt Nam đề xuất, đề cập đến vấn đề khắc phục hậu quả bom mìn. Tuyên bố có ý nghĩa quan trọng, nhấn mạnh mối liên hệ giữa khắc phục hậu quả bom mìn với duy trì hòa bình, ổn định

và phát triển bền vững, khẳng định cam kết của HĐBA và đề cao sự cần thiết của hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn.

Báo cáo Nhân quyền 2020 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nhận định thiếu khách quan về Việt Nam: Trước Báo cáo Nhân quyền thường niên năm 2020 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng khẳng định: “Chính sách nhất quán của Việt Nam là tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền của người dân. Các nỗ lực và thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực này thời gian qua đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Việt Nam ghi nhận việc Báo cáo Nhân quyền thường niên năm 2020 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã nêu các tiến triển tích cực của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người. Tuy nhiên, Báo cáo vẫn đưa ra một số nhận định thiếu khách quan dựa trên những thông tin không chính xác về tình hình thực tế tại Việt Nam. Việt Nam luôn sẵn sàng trao đổi thẳng thắn, cởi mở và trên tinh thần xây dựng với Hoa Kỳ về những vấn đề còn có sự khác biệt, để tăng cường hiểu biết và đóng góp vào sự phát triển của quan hệ Đối tác toàn diện giữa hai nước”.

ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: Tiếp tục tuyên truyền nhấn mạnh, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là công việc thường xuyên, phải được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ; là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021; là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng và cả hệ thống chính trị để mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân về những nội dung cơ bản, cốt lõi của các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trong quá trình tuyên truyền, cần quan tâm giải đáp những băn khoăn, vướng mắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung Nghị quyết; kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thuận tích cực trong xã hội; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch. Tập trung tuyên truyền việc các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa bằng các kế hoạch, dự án, đề án khả thi, sát với điều kiện thực tế ở địa phương, cơ quan, đơn vị để sớm đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống.

2. Tuyên truyền cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: Trên cơ sở Kế hoạch số 200-KH/TU, ngày 20/7/2020 của Tỉnh ủy, Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 05/2/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 260-KH/BTGTU, ngày 31/8/2020 của Ban Tuyên giáo

Tỉnh ủy, đội ngũ Báo cáo viên Tỉnh ủy tuyên truyền sâu rộng tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Từ nay đến ngày bầu cử 23/5/2021, tập trung tuyên truyền về tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, quyền và nghĩa vụ của người ứng cử, quyền và nghĩa vụ của cử tri, các quy định về bầu cử và thể thức bầu cử. Chú trọng giới thiệu những điểm mới của cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tập trung tuyên truyền công tác chuẩn bị tổ chức bầu cử và không khí phấn khởi, tin tưởng của cử tri hướng về ngày bầu cử. Tuyên truyền đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc nhằm phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để kích động, gây rối, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá Đảng và Nhà nước.

3. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội quý I/2021, phương hướng, nhiệm vụ những tháng tiếp theo; gắn với tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 18 -CTr/TU, ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 2021, Kế hoạch số 19-KH/TU, ngày 23/02/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2021.

4. Về tình hình Biển Đông thời gian gần đây: Gần đây, Trung Quốc đưa hơn 200 tàu hoạt động tại cụm đảo Sinh Tồn trên quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam là hành động đánh dấu một bước leo thang đáng lo ngại ở Biển Đông. Nhiều quốc gia đã bày tỏ lo ngại trước những động thái trên và yêu cầu Trung Quốc ngay lập tức đưa các tàu ra khỏi khu vực này, chấm dứt hành động gây hấn. Đề nghị đội ngũ báo cáo viên tuyên truyền khẳng định, hoạt động của các tàu Trung Quốc trong phạm vi lãnh hải của Sinh Tồn Đông thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam đã xâm phạm chủ quyền của Việt Nam. Hoạt động này vi phạm quy định của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 về hoạt động của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải của quốc gia ven biển, đi ngược lại tinh thần và nội dung Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), làm phức tạp tình hình, không có lợi cho tiến trình đàm phán về Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

5. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng:

Tuyên truyền kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021): Tuyên truyền giá trị, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm và tầm vóc thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về đường lối cách mạng Việt Nam, đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, đánh địch bằng ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tuyên truyền những thành tựu của đất nước sau 46 năm thống nhất, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay; khẳng định sự kế thừa, phát huy tinh thần “quyết thắng” và chủ động

nắm bắt thời cơ trong chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975 để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, hoàn thành mục tiêu đề ra, đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đội ngũ báo cáo viên các cấp tích cực, chủ động đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các tầng lớp Nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuyên truyền kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động (1/5); 67 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2021); Tuyên truyền Kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021).

BAN TUYÊN GIÁO ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI